

<p>KHOA KINH TẾ</p> <p>BỘ MÔN TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN</p> <p>*****</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> <p>ĐỀ SỐ: 05</p> </div>	<p>ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN</p> <p>NĂM: 2014</p> <p>HỌC PHẦN: KINH TẾ QUỐC TẾ</p> <p>LỚP: ĐH11QTKD1A, 2A, 2A</p> <p>THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT</p>
---	---

(SINH VIÊN KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TÀI LIỆU)

PHẦN I: CHỌN CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG (2 điểm)

Câu 1: Quan hệ kinh tế quốc tế xuất hiện đầu tiên là:

- | | |
|-------------------------------------|---|
| a. Trao đổi quốc tế về vốn | c. Thương mại quốc tế |
| b. Trao đổi quốc tế về sức lao động | d. Trao đổi quốc tế về khoa học công nghệ |

Câu 2: Cu Ba được xếp vào loại nước có:

- | | |
|--------------------------------|--------------------------------------|
| a. Nền kinh tế chuyển đổi | c. Nền kinh tế chưa chuyển đổi |
| b. Nền kinh tế đang phát triển | d. Nền kinh tế thị trường phát triển |

Câu 3: Nền kinh tế tri thức sẽ giúp:

- | | |
|---|--|
| a. Phát triển trình độ kỹ thuật - công nghệ | c. Nâng cao trình độ tay nghề người lao động |
| b. Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ | d. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực |

Câu 4: Giao dịch 3 bên là phương thức:

- | | |
|-----------------------------|-------------------------------|
| a. Giao dịch qua trung gian | c. Giao dịch tại sở giao dịch |
| b. Buôn bán đối lưu | d. Tái xuất khẩu |

Câu 5: Nguyên tắc MFN là các bên tham gia trong quan hệ kinh tế thương mại dành cho nhau những điều kiện ưu đãi:

- a. Kém hơn những ưu đãi mà mình dành cho các nước khác
- b. Cao hơn những ưu đãi mà mình dành cho các nước khác
- c. Không kém hơn những ưu đãi mà mình dành cho các nước khác
- d. Cả a, b, c

Câu 6: Trong chính sách thương mại tự do, các nguyên tắc thường được áp dụng là:

- a. Không phân biệt đối xử và không công khai, minh bạch
- b. Phân biệt đối xử và không công khai, minh bạch
- c. Không phân biệt đối xử và công khai, minh bạch
- d. Phân biệt đối xử và công khai, minh bạch

Câu 7: Chủ thể cung cấp vốn ODA là:

- a. Tổ chức kinh tế quốc tế
- b. Chính phủ các nước
- c. Công ty quốc tế
- d. Cả a, b và c

Câu 8: Dòng vốn đầu tư quốc tế chuyển vào khu vực kinh tế chính phủ sẽ ảnh hưởng đến:

- a. Chính sách tài khóa quốc gia
- b. Nợ nước ngoài của chính phủ
- c. Nợ nước ngoài của tư nhân
- d. Thị trường tài chính

Câu 9: Trên thị trường, nếu một sản phẩm nào đó có cung > cầu, trong dài hạn, các nhà đầu tư có thể:

- a. Đầu tư nhiều hơn cho sản phẩm đó
- b. Giữ nguyên mức đầu tư cho sản phẩm đó
- c. Chuyển đầu tư sang sản phẩm khác
- d. Giảm đầu tư cho sản phẩm đó

Câu 10: Cơ sở pháp lý trong liên kết kinh tế quốc tế tư nhân là:

- a. Hợp đồng kinh tế
- b. Hiệp định thương mại
- c. Hiệp định chính phủ
- d. Hợp đồng mua bán

PHẦN II: CHỌN CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT (2 điểm)

Câu 1: Để tạo ra được sản phẩm tri thức, cần phải đầu tư vào lĩnh vực:

- a. Khoa học công nghệ
- b. Giáo dục đào tạo
- c. Công nghệ thông tin
- d. Khoa học công nghệ và giáo dục đào tạo

Câu 2: Trong xu thế toàn cầu hóa, hoạt động sản xuất mang tính chất toàn cầu, thể hiện:

- a. Phân công lao động quốc tế phát triển theo cả chiều rộng lẫn chiều sâu
- b. Chuyên môn hóa sản xuất quốc tế phát triển
- c. Các công ty quốc tế mở rộng hoạt động thông qua mở chi nhánh/đại diện tại các nước
- d. Cả a, b, c

Câu 3: Mở cửa kinh tế quốc gia là do:

- a. Xuất phát từ điều kiện chủ quan
- b. Đòi hỏi từ thực tế khách quan
- c. Tác động của xu thế toàn cầu hóa
- d. Cả a, b và c

Câu 4: Một quốc gia áp dụng chính sách thương mại bảo hộ khi thị trường thế giới:

- a. Biến động
- b. Không biến động
- c. Ổn định
- d. Cả b và c

Câu 5: Mức đặt cọc nhập khẩu phụ thuộc:

- a. Mức độ điều tiết hay bảo hộ của nhà nước đối với từng hàng hoá
- b. Giá trị hàng hoá nhập khẩu
- c. Mối quan hệ với nước xuất khẩu
- d. Cả a, b và c

Câu 6: Biện pháp phi tài chính tiền tệ nào thể hiện tính bảo hộ cao nhất:

- a. Hạn chế số lượng
- b. Mang tính kỹ thuật
- c. Cấm xuất nhập khẩu
- d. Hạn ngạch

Câu 7: Việt Nam phát hành trái phiếu chính phủ trên thị trường New York, sau đó chuyển giao cho Vinashin sử dụng. Bản chất của dòng vốn này là:

- a. Chính phủ Việt Nam vay nợ nước ngoài
- b. Chính phủ Việt Nam bảo lãnh cho Vinashin vay nợ nước ngoài
- c. Vinashin vay nợ nước ngoài
- d. Vinashin vay nợ nước ngoài có bảo lãnh

Câu 8: Hiện nay, khu vực hấp dẫn FDI nhất thế giới là:

- a. Đông Âu
- b. Châu Mỹ - Latinh
- c. Châu á - Thái Bình Dương
- d. Bắc Mỹ

Câu 9: Khi cán cân thanh toán quốc tế của một quốc gia thâm hụt thì tỷ giá hối đoái có xu hướng:

- a. Ổn định
- b. Tăng
- c. Giảm
- d. Không thay đổi

Câu 10: AFTA có mục đích là tạo ra:

- a. Biểu thuế quan chung
- b. Đồng tiền chung
- c. Chính sách kinh tế chung
- d. Thị trường thống nhất về hàng hóa, dịch vụ

PHẦN III: CHỌN CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG SAI (1 điểm)

Câu 1: Kinh tế tri thức phát triển chỉ dựa trên tri thức và khoa học công nghệ hiện đại, với chủ thể của nền kinh tế là người lao động tri thức. Đúng hay sai?

Câu 2: Các nước chỉ áp dụng hoặc chính sách thương mại tự do hoặc chính sách thương mại bảo hộ. Đúng hay sai?

Câu 3: Nguồn vốn ODA chỉ do các tổ chức tài chính quốc tế cung cấp. Đúng hay sai?

Câu 4: Khi ngân hàng thương mại niêm yết tỷ giá USD/VND = a/b thì tỷ giá mua USD bằng VND của ngân hàng là b và tỷ giá bán USD lấy VND của ngân hàng là a. Đúng hay sai?

Câu 5: Liên kết kinh tế quốc tế tư nhân chịu sự tác động, điều tiết bởi chính sách kinh tế của chính phủ. Đúng hay sai?

PHẦN IV: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG TỪ (CỤM TỪ) SAO CHO CÁC CÂU DƯỚI ĐÂY ĐÚNG VỀ NỘI DUNG (1 điểm)

Câu 1: Các công ty là .
..... thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa.

Câu 2: Chính sách thương mại tự do là chính sách thương mại

Câu 3: Vốn quốc tế vào khu vực tư nhân trừ phần vốn vay có sự bảo lãnh của chính phủ

Câu 4: Liên kết kinh tế quốc tế là giải pháp trung hòa giữa

PHẦN V: GHÉP CÁC TỪ Ở CỘT 2 VỚI CÁC CÂU Ở CỘT 1 CHO ĐÚNG VỀ NỘI DUNG (0,5 điểm)

Cột 1

- a. Trao đổi hàng hoá có tính đến sự cân bằng về tổng giá trị hàng hoá là phương thức ...
- b. Tại, người ta có thể tiến hành giao dịch, ký kết hợp đồng mua bán
- c. là nơi diễn ra hoạt động mua bán các loại hàng hoá với khối lượng lớn
- d. Việc bán hàng được thực hiện bởi các đại lý là phương thức
- e. Các bên đàm phán mua bán hàng hóa qua điện thoại là phương thức

Cột 2

- 1. Sở giao dịch hàng hoá
- 2. Giao dịch qua trung gian
- 3. Hội chợ và triển lãm
- 4. Giao dịch thông thường
- 5. Giao dịch đối lưu

PHẦN VI: GIẢI THÍCH NGẮN GỌN CÁC CÂU DƯỚI ĐÂY (3.5 điểm)

Câu 1: Việt Nam có nên áp dụng chính sách thương mại tự do có giới hạn đối với mặt hàng quần áo hay không? Tại sao?

Câu 2: Đầu tư quốc tế là giải pháp trung hòa giữa hai xu hướng bảo hộ thương mại và tự do thương mại. Đúng hay sai? Tại sao?

Câu 3: Trong giai đoạn nền kinh tế hưng thịnh, cung hàng hóa có xu hướng tăng. Đúng hay sai? Tại sao?

Câu 4: Đánh giá cơ hội của Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế.

-----**HẾT**-----

<p>KHOA KINH TẾ BỘ MÔN TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN ***** <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"><i>ĐỀ SỐ: 05</i></div></p>	<p>ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NĂM: 2014 HỌC PHẦN: KINH TẾ QUỐC TẾ MÃ ĐỀ: 05KTQT LỚP: ĐH11QTKD1A, 2A, 2A</p>
---	---

Phần I: Chọn câu trả lời đúng (2 điểm)

1. c
2. a, b
3. a, b, c, d
4. d
5. c
6. c
7. a, b
8. a, b, d
9. c, d
10. a

Phần II: Chọn câu trả lời đúng nhất (2 điểm)

1. d
2. d
3. d
4. a
5. d
6. c
7. a
8. c
9. b
10. d

Phần III: Chọn câu trả lời đúng/sai (1 điểm)

1. S
2. S
3. S
4. S
5. Đ

Phần IV: Điền vào chỗ trống (1 điểm)

1. quốc tế một trong những tác nhân
2. là chính sách thương mại quốc tế, trong đó Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào hoạt động thương mại và thị trường, để cho hàng hoá được tự do lưu thông giữa trong và ngoài nước, tạo điều kiện cho thương mại quốc tế phát triển.
3. không tạo ra
4. hai xu hướng thương mại tự do và thương mại bảo hộ.

Phần V: Ghép câu (0,5 điểm)

a - 5; b - 3; c - 1; d - 2; e - 4

Phần VI: Giải thích ngắn gọn (3,5 điểm)

1. * Nên áp dụng vì:

- Thực hiện chính sách thương mại tự do có giới hạn tạo động lực nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh cho sản phẩm;
- Mặt hàng quần áo đã có khả năng cạnh tranh nhất định, xuất khẩu sang nhiều thị trường, tăng thu ngoại tệ.

* Không nên vì: tuy là mặt hàng có lợi thế sản xuất nhưng năng lực cạnh tranh không cao nên vẫn cần thực hiện chính sách thương mại bảo hộ có giới hạn.

2. Đúng vì:

- Đầu tư quốc tế nhằm tránh hàng rào bảo hộ của nước nhận đầu tư;
- Để tạo thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài, nước nhận đầu tư phải áp dụng chính sách thương

mại tự do ở mức độ nhất định để dễ dàng nhập khẩu nguyên liệu đầu vào và xuất khẩu sản phẩm ra thị trường nước ngoài.

3. Đúng vì: khi nền kinh tế trong giai đoạn hưng thịnh, thu nhập của dân cư tăng lên, làm cho cầu tăng, từ đó kích cung tăng lên.

4. Cơ hội của Việt Nam:

- Thu hút được nhiều hơn vốn, công nghệ hiện đại, phương pháp quản lý mới;
- Nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội;
- Tận dụng được nguồn lực của nước ngoài, phát huy lợi thế bên trong.